TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 424/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 29, 35, 39, 212 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 558/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1986;

Căn cước số: 083186010851

Địa chỉ: ấp Tân Phú Tây A, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Trần Minh P, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số: 083080012820

Địa chỉ: khu phố Thanh Tân, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P tự nguyện kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/4/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 07/7/2026, bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được chấp nhận.

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P cùng thống nhất các nội dung sau:

- Về con chung: ông bà có 01 con chung là Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 26/11/2015. Sau khi ly hôn, bà Hân là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Phương có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung là Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 26/11/2015. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trần Minh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P cùng khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P cùng khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chung bà Lê Thị Ngọc H và ông Trần Minh P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà các đương sự đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011449 ngày 11/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Thi